

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023
của Chính phủ quy định về tình giảm biên chế
(Tài liệu gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Chương trình công tác năm 2025 của Bộ Nội vụ và ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại Văn bản số 365 /VPCP-TCCV ngày 14/01/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về chính sách tình giảm biên chế; Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày .../.../2025, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 29/2023/NĐ-CP như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị**

- Tại Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp đã yêu cầu **“chấm dứt việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách tại cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn)”**.

- Tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 đã yêu cầu **“khẩn trương ban hành chế độ, chính sách hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**.

Từ các lý do trên cần có chính sách đủ mạnh để giải quyết chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã **ngay khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã**.

2. Cơ sở pháp lý

Điều 64 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) quy định điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để hưởng chế độ hưu

trí là từ đủ 15 năm trở lên. Theo đó, cần phải sửa đổi điều kiện hưởng liên quan đến thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP cho phù hợp.

3. Cơ sở thực tiễn

Tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang; đã quy định chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi đối với đối tượng tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tính theo 05 tháng tiền lương hiện hưởng (tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP là 03 tháng tiền lương bình quân). Theo đó, để đảm bảo tương quan về chính sách, chế độ đối với các đối tượng nghỉ việc do tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thì cần thiết phải sửa đổi cách tính chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP cho phù hợp.

Từ các lý do nêu trên, để đảm bảo tương quan chính sách giữa các đối tượng và đề động viên đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố khi nghỉ ngay thì việc ban hành Nghị định để thay thế Nghị định số 29/2023/NĐ-CP là cần thiết.

II. VỀ BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 3 Điều, bao gồm: Điều 1 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, Điều 2 về hiệu lực thi hành và Điều 3 về trách nhiệm thi hành.

2. Về hình thức của dự thảo Nghị định và tên của dự thảo Nghị định

Căn cứ ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại Văn bản số 365 /VPCP-TCCV ngày 14/01/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế. Tuy nhiên, do dự thảo Nghị định đã sửa đổi tổng thể các nội dung của Nghị định số 29/2023/NĐ-CP nên Bộ Nội vụ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định để thay thế Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị tên của dự thảo Nghị định là: “Nghị định quy định về chính sách biên chế”.

3. Nội dung chính của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và có sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

a) Về đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế (Điều 2)

Kế thừa quy định còn phù hợp tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, dự thảo Nghị định đề nghị:

- Bỏ đối tượng “*Dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền*” (điểm b Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP), vì chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính đã quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

- Thay đối tượng “*Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức, viên chức có 01 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp*” (điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) bằng “*Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ*” để đảm bảo phù hợp với quy định của dự thảo Luật Cán bộ, công chức năm 2024 sắp được ban hành (giải quyết cho thôi việc đối với công chức có 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ).

- Thay đối tượng “*Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế mà trong từng năm đều có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật*” (điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) bằng “*Trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế mà có tổng số ngày nghỉ làm việc do ốm đau bằng hoặc cao hơn 300 ngày, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật*” để phù hợp với thực tiễn là trong 01 năm có số ngày nghỉ ốm đau nhiều (hơn 300 ngày) thì thuộc đối tượng phải tinh giản biên chế.

- Thay đoạn “*Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý*” (điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) bằng “*Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh do sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc do quyết định của cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý*” (bỏ từ “*đơn vị hành chính*” cho phù hợp với phạm vi của Nghị định; đồng thời bổ sung thêm các trường hợp thôi giữ chức vụ lãnh đạo cho phù hợp với thực tiễn).

- Bỏ đối tượng “*Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị kỷ luật nhưng chưa đến mức bị bãi nhiệm hoặc bị buộc thôi việc theo quy định của pháp luật tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh*

giảm biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý” (điểm h khoản 1 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP), vì theo quy định của pháp luật những người bị kỷ luật thì bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, do vậy những đối tượng này thuộc đối tượng tinh giản biên chế nêu trên.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (khoản 3 Điều 2 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP): Thay đoạn “*ngỉ trong thời gian 12 tháng*” bằng “*ngỉ ngay*” để phù hợp với chủ trương “*chấm dứt việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách tại cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn)*” theo yêu cầu của Kết luận số 126-KL/TW.

b) Về sửa đổi, bổ sung nguyên tắc tinh giản biên chế (Điều 3)

Kế thừa quy định còn phù hợp tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung nguyên tắc sau: “*Đối tượng tinh giản biên chế đủ điều kiện hưởng chính sách tinh giản biên chế quy định tại các văn bản khác nhau thì chỉ được một chính sách cao nhất*” để trường hợp công chức, viên chức thuộc đối tượng áp dụng chính sách của Nghị định này và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) được áp dụng một chính sách cao nhất.

c) Về cách xác định tiền lương để tính hưởng trợ cấp tinh giản biên chế

Cách xác định tiền lương tháng bình quân để tính các mức trợ cấp tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP trên cơ sở kế thừa các quy định của Chính phủ (Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020) đã thực hiện trong khoảng thời gian gần 20 năm. Theo đó, khi xây dựng Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đã đề nghị tiền lương tháng để tính hưởng chính sách, chế độ là tiền lương tháng liền kề trước khi cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc.

Vì vậy, để đảm bảo tương quan chung về chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định này với Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), dự thảo Nghị định đề nghị tiền lương tháng để tính hưởng trợ cấp tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức là tiền lương tháng hiện hưởng. Trên cơ sở đó, đề nghị quy định về cách tính tiền lương tháng bình quân và thay cụm từ “*tiền lương bình quân*” bằng “*tiền lương hiện hưởng*” ở toàn bộ dự thảo Nghị định.

d) Về chế độ, chính sách

(1) Sửa đổi, bổ sung chính sách nghỉ hưu trước tuổi (Điều 6)

Để phù hợp với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) và tương quan với chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với các đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, dự thảo quy định đã sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

- Quy định mức trợ cấp theo số năm nghỉ hưu trước tuổi là: “05 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi”.

- Đối với mức trợ cấp theo số năm bảo hiểm xã hội: Để phù hợp với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024, dự thảo đề nghị bổ sung cách tính trợ cấp đối với những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trợ cấp 05 tháng tiền lương hiện hưởng. Theo đó, bỏ quy định về cách tính trợ cấp đối với đối tượng là nữ cán bộ, công chức cấp xã từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

(2) Sửa đổi, bổ sung chính sách thôi việc ngay (Điều 7)

Chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018NĐ-CP ngày 31/8/2018, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 đã quy định chính sách thôi việc được áp dụng đối với những người có tuổi đời còn từ đủ 02 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu và không đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi. Theo đó, những người có tuổi đời từ 02 tuổi trở xuống đến tuổi nghỉ hưu và chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để nghỉ hưu thì không thuộc đối tượng được hưởng chính sách thôi việc. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Bộ Nội vụ đã nhận được một số ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương đề nghị bổ sung chính sách đối với các đối tượng này. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi đối với họ, Bộ Nội vụ đề nghị bổ sung đối tượng tinh giản biên chế có có tuổi đời từ 02 tuổi trở xuống đến tuổi nghỉ hưu và chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc để nghỉ hưu được hưởng chính sách thôi việc ngay.

(3) Bỏ Điều 8 quy định về “*Chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi và thấp hơn tối thiểu trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội*” và bỏ khoản 1 Điều 9 quy định về “*Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã do dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính*”, vì chính sách đối với các đối tượng này đã quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

(4) Về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ ngay kể khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền

Để phù hợp với chủ trương kết thúc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Nội vụ đề nghị thiết kế chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thành 02 Điều: Điều 9 (quy định về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương) và Điều 10 (quy định về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách

ở thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền). Nội dung cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương

Trên cơ sở kế thừa cách thiết kế chính sách quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đề xuất thiết kế chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay do thực hiện chủ trương chấm dứt sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tính theo quá trình công tác của họ (tương tự cách thiết kế chính sách nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã nghỉ ngay quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP), cụ thể như sau:

* Đối với người chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, được hưởng đồng thời các chế độ sau:

Một là, được hưởng trợ cấp do nghỉ ngay

Khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thì chấm dứt sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Theo đó, để đảm bảo tương quan về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ việc ngay, dự thảo Nghị định đã quy định trợ cấp một lần do nghỉ ngay được tính trên cơ sở thời gian còn lại so với tuổi nghỉ hưu đối với những người đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 05 năm trở lên, còn những người dưới đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc dưới 05 năm thì trợ cấp nghỉ ngay tính trên số năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (tương tự như cách thiết kế chính sách nghỉ sớm quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP), cụ thể như sau:

+ Đối với người có dưới 05 năm công tác có đóng BHXH bắt buộc thì hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

+ Đối với người có từ đủ 05 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên và còn từ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu thì hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu.

+ Đối với người có từ đủ 05 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên và còn từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với 60 tháng.

Hai là, được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Ba là, được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Bốn là, được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

* Đối với cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 nên được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách cấp xã thì được hưởng các chế độ như quy định tại khoản 1 Điều này nhưng tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp là tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

* Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động: Đây là chính sách mới so với quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP. Chính sách này được thiết kế tương tự chính sách đối với người đã quá tuổi nghỉ hưu nhưng tiếp tục công tác phải nghỉ ngay quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, cụ thể:

Tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đã quy định những người đã quá tuổi nghỉ hưu nhưng được Bộ Chính trị, Ban Bí thư kéo dài thời gian làm việc thì khi nghỉ ngay được trợ cấp một lần bằng 30 tháng tiền lương hiện hưởng. Theo đó, Vụ đề nghị đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động khi nghỉ ngay được hưởng trợ cấp bằng 15 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng (bằng 1/2 mức trợ cấp của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP).

Thứ hai, đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền

- Đối với người chưa đến tuổi nghỉ hưu, được hưởng các chế độ tương tự như chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương nêu trên.

Tuy nhiên, do người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc nên thời gian công tác để tính trợ cấp đối với các trường hợp này được tính bao gồm: (i) thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; (ii) thời gian làm việc ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (không đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc).

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng (tương tự như chính

sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động).

d) Về nguồn kinh phí chi trả chính sách tinh giản biên chế

Hiện nay, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, Bộ Nội vụ nhận được một số ý kiến phản ánh: một số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên không đủ nguồn thu để giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với viên chức. Theo đó, để có cơ sở giải quyết khó khăn, vướng mắc nêu trên, dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung quy định như tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, cụ thể là:

“Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được sử dụng các quỹ được trích theo quy định của đơn vị sự nghiệp công lập và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tính tiền lương để giải quyết chính sách tinh giản biên chế”.

đ) Về trách nhiệm thực hiện

(1) Bộ quy định *“Trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, trình hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với đối tượng tinh giản biên chế”* (Điểm g khoản 1 Điều 14 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) để thực hiện thống nhất như quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

(2) Bộ định về trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Điều 17 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP) để chuyển vào nội dung của Điều quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính.

III. NGUỒN KINH PHÍ

.....

.....

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg TTCP Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Vũ Chiến Thắng;
- Lưu VT, TCBC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Chiến Thắng

